TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỮU LŨNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2018/HS-ST
Ngày 30 - 10 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phan Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Xuân.

Ông Lê Xuân Nghiêm.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Ngọc Dinh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Kim Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 91/2018/TLST-HS, ngày 08 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn T, sinh ngày 07 tháng 6 năm 1987 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; không nghề nghiệp; trình độ văn hóa 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn L, sinh năm 1963 và bà Hoàng Thị P, sinh năm 1963; có vợ Lưu Thị B, sinh năm 1993 và 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự không có; bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng từ ngày 04 tháng 7 năm 2018 đến nay. Có mặt.

2. Vi Văn K, sinh ngày 31 tháng 10 năm 1993 tại huyện huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Hồng K, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1973 (đã chết); có vợ Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1994 và 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự không có; nhân thân: Ngày 27 tháng 4 năm 2011 bị Công an huyện Hữu Lũng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.500.000 đồng về hành vi cùng

đồng phạm Tổ chức đánh bạc, ngày 09 tháng 12 năm 2011 đã chấp hành xong; bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng từ ngày 04 tháng 7 năm 2018 đến nay. Có mặt.

3. Mai Đức T, sinh ngày 01 tháng 6 năm 1986 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; không nghề nghiệp; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Kiên M, sinh năm 1958 (đã chết) và bà Mã Thị L, sinh năm 1960; có vợ Lý Thị N, sinh năm 1989 và 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự không có; bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng từ ngày 06 tháng 8 năm 2018 đến nay. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

Anh Trần Thanh T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn B, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Chị Lý Thị N, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn B, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14 tháng 6 năm 2018, sau khi ăn cơm tại nhà ở thôn B, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, Vũ Văn T mượn xe mô tô Honda Wave của Trần Thanh T để đi đến nhà Mai Đức T ở cùng thôn để rủ Mai Đức T góp tiền mua ma túy về sử dụng. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì đến nhà Mai Đức T, Mai Đức T đồng ý góp với Vũ Văn T 50.000 đồng còn Vũ Văn T góp thêm 250.000 đồng được tổng 300.000 đồng để mua ma túy về sử dụng. Vũ Văn T cầm tiền và một mình điều khiển xe mô tô đi xuống khu vực thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ để mua 01 gói ma túy Methamphetamine hay còn gọi là ma túy "đá" với giá 300.000 đồng. Mua ma túy xong, Vũ Văn T điều khiển xe mô tô về nhà và nhờ Trần Thanh T dùng xe mô tô của Trần Thanh T chở đến nhà Mai Đức T. Đến nhà Mai Đức T, sau khi Trần Thanh T đi về, Vũ Văn T bỏ 01 gói ma túy đá vừa mua và dụng cụ sử dụng ma túy Vũ Văn T mang theo từ nhà ra rồi cả hai vào bếp nhà Mai Đức T cùng sử dụng. Khi đang sử dụng thì có tin nhắn của Vi Văn K hỏi Vũ Văn T đang ở đâu, Vũ Văn T gọi điện thoại lại cho Vi Văn K bảo đang ở nhà Mai Đức T, một lúc sau Vi Văn K đến nhà Mai Đức T, thấy Vũ Văn T và Mai Đức T đang sử dụng ma túy ở trong bếp thì cũng vào sử dụng, được khoảng 30 phút thì hết ma túy. Vi Văn K bỏ ra 300.000 đồng bảo Mai Đức T và Vũ Văn T đi mua ma túy, Vũ Văn T cầm tiền và mượn xe mô tô của gia đình Mai Đức T để đi mua ma túy, Mai Đức T đồng ý và nói chỗ để chìa khóa xe. Vũ Văn T một mình điều khiển xe mô tô

nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 12H1-212.05 đến địa điểm đã mua ma túy trước đó để mua 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng. Mua ma túy xong, Vũ Văn T điều khiển xe mô tô về nhà Mai Đức T, mang ma túy vào bếp rồi Vũ Văn T cùng Vi Văn K, Mai Đức T sử dụng, đến 15 giờ 20 phút cùng ngày 14 tháng 6 năm 2018 thì bị Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn bắt quả tang. Vũ Văn T, Vi Văn K, Mai Đức T khai nhận 0,105 gam ma túy Methamphetamine bị thu giữ khi bắt quả tang là ma túy các bị cáo tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Tại phiếu xét nghiệm ma túy ngày 14 tháng 6 năm 2018, xác định Vũ Văn T, Vi Văn K, Mai Đức T đều dương tính Methamphetamine.

Về vật chứng, tài sản tạm giữ, quá trình điều tra làm rõ: Vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội gồm 01 chai đựng nước, có nắp vặn màu đỏ có 2 lỗ thủng, một lỗ có gắn ống hút nhựa liền coóng thủy tinh có bám chất cặn màu đen là ma túy Methamphetamine Vũ Văn T mua về cùng Vi Văn K và Mai Đức T sử dụng, một lỗ được gắn liền với bốn ống hút liền với nhau; 05 bật lửa ga; 02 đoạn ống hút nhựa dài 10 cm; 01 đoạn ống hút màu vàng dài 04 cm, một đầu vát nhọn, một đầu hàn kín, là ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy.

Vật chứng, tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội gồm số tiền 300.000 đồng của Vi Văn K; 03 điện thoại di động, trong đó 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, số Imei 1: 2246/9 của Vi Văn K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng, số Imei 832/01 của Vũ Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen, số Imei 07960 của Mai Đức T.

Tại bản kết luận giám định số 252/KL-PC54 ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận chất cặn màu đen bám trong coóng thủy tinh gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,105gam (đã trừ bì).

Tại bản Cáo trạng số: 92/CT-VKSHL-HS ngày 08 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Vũ Văn T, Vi Văn K, Mai Đức T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Văn T, Vi Văn K, Mai Đức T giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra và khẳng định các bị cáo bị truy tố, xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vũ Văn T, Vi Văn K, Mai Đức T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Xử phạt bị cáo bị cáo Vi Văn K từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Xử phạt bị cáo bị cáo Mai Đức T từ 14 tháng đến 16 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đựng mẫu vật hoàn trả sau giám định, có chữ ký cùng tên của giám định viên và cán bộ giám định Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn; 01 chai đựng nước, có nắp vặn màu đỏ có 2 lỗ thủng, 01 lỗ được gắn 04 đoạn ống hút liền với nhau, 01 lỗ gắn ống nhựa; 01 đoạn ống hút màu vàng dài 04 cm, 01 đầu vát nhọn, 01 đầu hàn kín; 02 đoạn ống hút nhựa dài 10 cm; 05 bật lửa ga đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Vi Văn K số tiền 300.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, số Imei 1: 2246/9; bị cáo Vũ Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng, số Imei 832/01; bị cáo Mai Đức T 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen, số Imei 07960.

Phần tranh luận: Không ai có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo Vũ Văn T, Vi Văn K, Mai Đức T xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Văn T, Vi Văn K, Mai Đức T đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, cụ thể: Vũ Văn T, Vi Văn K và Mai Đức T là những người sử dụng ma túy Methamphetamine hay còn gọi là ma túy đá. Ngày 14 tháng 6 năm 2018, tại nhà Mai Đức T ở thôn B, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, sau khi cùng Vũ Văn T và Mai Đức T sử dụng ma túy đá, Vi Văn K đưa cho Vũ Văn T 300.000 đồng để tiếp tục mua ma túy về cùng sử dụng. Vũ Văn T một mình điều khiển xe mô tô mượn của Mai Đức T đến khu vực thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang để mua 01 gói ma túy Mehthamphetamine với giá 300.000 đồng rồi mang về gian bếp của nhà Mai Đức T để cùng Vi Văn K và Mai Đức T sử dụng đến 15 giờ 20 phút ngày 14 tháng 6 năm 2018 thì bị Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn bắt quả tang. Ma túy Methamphetamine thu giữ có khối lượng đã trừ bì là 0,105 gam. Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Vũ Văn T, Vi Văn K,

Mai Đức T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[2] Cáo trạng số: 92/CT-VKSHL-HS ngày 08 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Vũ Văn T, Vi Văn K, Mai Đức T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý về ma túy của nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội của địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được tác hại của ma túy đối với bản thân các bị cáo và đối với mọi mặt của đời sống xã hội, các bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do muốn thỏa mãn nhu cầu bản thân nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Vũ Văn T có vai trò chính 02 lần trực tiếp đi mua, tàng trữ ma túy để sử dụng cùng các bị cáo còn lại nên phải chịu trách nhiệm cao nhất trong vụ án. Vai trò tiếp theo thuộc về bị cáo Vi Văn K, sau khi cùng sử dụng hết số ma túy với các bị cáo Vũ Văn T, Mai Đức T bị cáo đưa tiền cho bị cáo Vũ Văn T đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng tiếp. Bị cáo Mai Đức T đồng phạm với hai bị cáo với vai trò người giúp sức cho bị cáo Vũ Văn T mượn xe môtô của gia đình đi mua ma túy, cùng nhau sử dụng ma túy nên phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi đã thực hiện.

[5] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo Vũ Văn T, Vi Văn K, Mai Đức T không có tiền án tiền sự; bị cáo Vi Văn K có 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tổ chức đánh bạc, đã chấp hành xong nhưng là những người sử dụng ma túy nên các bị cáo có nhân thân không tốt.

[7] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[8] Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Vũ Văn T, Vi Văn K, Mai Đức T đã thành khẩn khai báo , ăn năn hối cải về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, việc cách ly các bị cáo Vũ Văn T, Vi Văn K, Mai Đức T ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định là cần thiết.

[10] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Vũ Văn T, Vi Văn K, Mai Đức T không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[11] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Vũ Văn T ở khu vực thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang, do không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

[12] Đối với anh Trần Thanh T không biết Vũ Văn T mượn xe mô tô để đi mua ma túy nên không đề cập xử lý.

[13] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 12H1-212.05 là xe mô tô Vũ Văn T sử dụng để đi mua ma túy là tài sản chung của Mai Đức T và vợ Lý Thị N, việc Mai Đức T cho Vũ Văn T sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy chị Lý Thị N không biết nên không tiến hành tạm giữ chiếc xe và không đề cập xử lý đối với chị Lý Thị N là phù hợp.

[14] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng; trả lại cho bị cáo Vi Văn K số tiền 300.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen; bị cáo Vũ Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng; bị cáo Mai Đức T 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen, do không liên quan đến hành vi phạm tội như đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị là có căn cứ.

[15] Về án phí: Các bị cáo Vũ Văn T, Vi Văn K, Mai Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[16] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn T, Vi Văn K, Mai Đức T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04 tháng 7 năm 2018.

Xử phạt bị cáo Vi Văn K 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04 tháng 7 năm 2018.

Xử phạt bị cáo Mai Đức T 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06 tháng 8 năm 2018.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đựng mẫu vật hoàn trả sau giám định, có chữ ký cùng tên của giám định viên và cán bộ giám định Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn; 01 chai đựng nước, có nắp vặn màu đỏ có 2 lỗ thủng, 01 lỗ được gắn 04 đoạn ống hút liền với nhau, 01 lỗ gắn ống nhựa; 01 đoạn ống hút màu vàng dài 04 cm, 01 đầu vát nhọn, 01 đầu hàn kín; 02 đoạn ống hút nhựa dài 10 cm; 05 bật lửa ga đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Vi Văn K số tiền 300.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, số Imei 1: 2246/9; bị cáo Vũ Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng, số Imei 832/01; bị cáo Mai Đức T 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen, số Imei 07960.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 10 năm 2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn và Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử số 40 lập ngày 09 tháng 10 năm 2018).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Vũ Văn T, Vi Văn K, Mai Đức T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Thị Thanh Huyền